

Số: **344/2020/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 15 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **293/2020/TLST-HNGĐ** ngày 09/6/2020 về việc: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ** - sinh năm 1978

HKTT: Thôn LN, xã Gia H1, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Tạm trú: Tổ 5, phường VH, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Phạm Quang Kh** - sinh năm 1975

HKTT: Thôn LN, xã Gia H1, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Tạm trú: Tổ 5, phường VH, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/7/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Quang Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định bà Đ và ông Kh có 02 con chung là **Phạm Quang H** - sinh ngày 19/02/2009 (Nam) và **Phạm Thái H1** - sinh ngày 17/7/2012 (Nam).

Sau khi ly hôn, bà Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thái H1. Ông Kh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quang H. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*), được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0016339** ngày 09/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay bà Đ được hoàn lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND xã Gia H1, huyện GL, tỉnh Hải Dương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Hương